

Số : .../KH-TMN

Lạc Long, ngày 31 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2019 - 2024 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2029

Lạc Long là một xã nông nghiệp thuộc huyện kinh môn với dân số sống tập chung chủ yếu sống bằng nghề lao động nông nghiệp, thu nhập bình quân của người dân trong xã chưa cao, song tình hình chính trị, an ninh trật tự của xã luôn ổn định các đoàn thể đều đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc. Xã có phong trào giáo dục phát triển mạnh, nhiều năm được công nhận xã giáo dục tiên tiến. Trường mầm non của xã nhiều năm liền được công nhận là trường tiên tiến, tiên tiến xuất sắc đặc biệt năm 2012 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2014 và trường được thẩm định lại trường chuẩn Quốc gia sau 5 năm vào năm 2018. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, trường mầm non Lạc Long luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của UBND Tỉnh Hải Dương, sở GD và đào tạo Hải Dương. Huyện Ủy, UBND huyện Kinh Môn, Phòng GD và Đào tạo Huyện Kinh Môn. Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lạc Long về mọi mặt.

Trường mầm non được thành lập năm 1974 trường Mẫu giáo xã Lạc Long được sát nhập với nhà trẻ mang tên Trường Mầm non Lạc Long ; Năm 2003 Ủy ban nhân dân huyện Kinh Môn ban hành quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2003 về việc thành lập trường Mầm non bán công Lạc Long; Năm 2012 Ủy ban nhân dân huyện Kinh Môn ban hành quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2012 đổi tên trường Mầm non bán công Lạc Long thành Trường Mầm non Lạc Long.

Từ ngày thành lập tới nay nhà trường phát triển mạnh cả về số lượng chất Những năm trước đây cơ sở vật chất trang thiết bị nhà trường còn thiếu cũ, các điểm lẻ nằm rải rác ở các thôn. Tuy nhiên những năm gần đây được sự quan tâm đầu tư về CSVC của ĐU-UBND xã Lạc Long đã quy hoạch gọn còn hai điểm trường và

đầu tư xây dựng trường lớp khang trang sạch đẹp theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và chương trình hành động của tập thể CBGV-NV cũng như các cháu học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường mầm non Lạc Long là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ CNH&HĐH.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1- Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh.

** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:*

- Tổng số CBQL GV, NV nhà trường: 36. Trong đó CBQL: 3, GV: 27, nhân viên 6 (kế toán: 1; Nuôi dưỡng: 3; bảo vệ: 2)

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn $29/30 = 96.6\%$.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của nhà trường. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ, được phụ huynh học sinh tin nhiệm.

** Chất lượng chăm sóc, giáo dục*

Năm học 2018-2019 tổng số: 16 nhóm lớp = 457 cháu.

+ Mẫu Giáo: 10 Lớp trong đó:

5 tuổi 3 lớp = 118 cháu đạt 100%

4 tuổi 3 lớp = 110 cháu đạt 100%

3 tuổi 4 lớp = 111 cháu đạt 100%

+ Nhóm trẻ: 6 nhóm = 118/247 trẻ đạt 48%.

+ Kết quả khảo sát chất lượng trẻ 5 tuổi: Tổng số trẻ khảo sát: 118 cháu = 100%.

+ Kết quả đánh giá chất lượng về các mặt:

- Xếp loại tốt có 12 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 75%

- Xếp loại Khá có 4 nhóm lớp tỷ lệ : 25%.

- Đạt yêu cầu: 0

*Số học sinh đạt Bé ngoan toàn diện: Tổng là 123 cháu = 27. %.

Số học sinh đạt Bé chăm ngoan: Tổng là 191 cháu = 42 %. Còn lại các cháu đạt danh hiệu bé ngoan.

***Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe.**

+ 100% các cháu đến lớp được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/ năm, theo dõi sức khỏe trên biểu đồ kết quả:

- **Khám sức khỏe:**

- Tổng số trẻ được khám: 457

- Trẻ bình thường: 448/457 đạt 98%

- Trẻ mắc bệnh sâu răng: 108/457 chiếm 23,6%

- **Cân, đo:**

- Tổng số trẻ được cân, đo: 457

*Về cân nặng :

- Trẻ cân nặng bình thường: 448/457 đạt 98%

- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9/457 chiếm 2%

* Về chiều cao:

- Trẻ chiều cao bình thường: 447/457 đạt 97,9

- Trẻ thấp còi độ 1: 10/457 chiếm 2,1%

*** Thực hiện chương trình GDMN:**

- 100% các nhóm lớp thực hiện theo chương trình GDMN.

- 100% Trẻ được tách theo độ tuổi.

- 100% Trẻ được học 2 buổi / ngày

- 100% Trẻ được ăn bán trú tại trường:

Kết quả chấm điểm thi đua các trường mầm non xếp thứ 23/27 trường Mn trong toàn huyện.

** Về cơ sở vật chất*

- Trường có 2 điểm trường, các điểm trường được địa phương chia, cấp đất đáp ứng với yêu cầu giáo dục chăm sóc trẻ. diện tích và khuôn viên đảm bảo an toàn
- Tổng số phòng học năm học 2018-2019 của nhà trường có 16 . So với yêu cầu thiếu 5 phòng học, 1 phòng phát triển thể chất
- Hiện tại phòng học kiên cố 11/11/: tỷ lệ 100% ; (Phòng học nhờ 5 phòng)
- Trong năm học nhà trường đã huy động mọi nguồn lực nhà trường đã nắp thêm điều hòa cho các lớp học còn thiếu làm khu chợ quê và sơn lại toàn đồ chơi ngoài trời, khu vực công trường, tường bao xung quanh trường,

** Thành tích*

Năm học 2018-2019 Nhà trường có 17 CBGV đạt danh hiệu LĐTT và 3 CB, GV đề nghị xét danh hiệu CSTT.

b. Điểm hạn chế:

** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:*

+ Nhà trường chưa có đủ giáo viên theo quy định tại thông tư theo thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 nhà trường thiếu giáo viên khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Một số giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chưa khoa học, không có nhiều sự sáng tạo, vận dụng chưa linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lấy lấy trẻ làm trung tâm, các hoạt động cho trẻ trải nghiệm thực tiễn còn hạn chế, khai thác môi trường giáo dục trong nhà trường chưa linh hoạt.... Một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong cách khai thác, sử dụng CNTT trong việc thực hiện nhiệm vụ; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, số lượng giáo viên mũi nhọn còn mỏng.

+ Khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt những vấn đề mới trong cách chăm sóc giáo dục trẻ một số giáo viên tích cực thực hiện.

** Chất lượng chăm sóc, giáo dục:*

Một số trẻ khả năng phát triển không đồng đều, khả năng tăng động cao khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của giáo viên.

** Về cơ sở vật chất*

Do xây dựng từ năm 2004, khu nhà 2 tầng 6 phòng học có một số phòng học tường bong tróc, bị ngấm nước, hệ thống nhà vệ sinh thường xuyên bị tắc.

Do quy hoạch của nhà trường được thực hiện trong nhiều giai đoạn cho nên, khu nhà bếp, khu PTVĐ để trẻ khám phá trải nghiệm chưa được thiết kế phù hợp.

** Thành tích*

Thành tích xếp thứ hạng của nhà trường thấp so với các trường trong khu do khả năng bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi còn hạn chế chưa trọng tâm, kết quả thi điểm lý thuyết điểm không cao.

2- Môi trường bên ngoài

a. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc CSGD trẻ.

- Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục cho các cháu.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tương đối tốt.

b. Thách thức.

- Là đơn vị phải thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non trên địa bàn xã chủ yếu làm nghề nông, dân cư nằm rải rác các thôn, tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp chưa thật sự cao.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng CSGD giáo dục trẻ của cha mẹ học sinh và của xã hội trong thời kỳ hội nhập ngày càng cao.

- Khả năng sáng tạo và ứng dụng CNTT, trình độ Ngoại ngữ của CBGV- NV cần được nâng cao.

- Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường mầm non lân cận gần địa bàn.

- Cơ sở vật chất - thiết bị đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục còn chưa đồng bộ, còn thiếu về phòng học và các phòng chức năng, so với các trường trong khu.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cần phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi trẻ; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ từ đó giáo dục kỹ năng sống cần thiết, giúp trẻ phát triển

toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 .

- Xây dựng, nâng cấp CSVC theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, công tác hoạt động chuyên môn của giáo viên từ đó có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường gắn với những quy định về đạo đức nhà giáo trong thời hiện nay.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô nhóm, lớp, số học sinh:

ST T	Năm học	1 tuổi		2 tuổi		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Tổng số	
		SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	Lớp	HS
5	2019-2020	1	19	4	98	4	106	4	116	3	111	16	450
6	2020-2021	1	19	4	99	4	106	4	111	3	116	16	451
7	2021-2022	1	21	4	101	4	110	4	112	3	110	16	454
8	2022-2023	1	22	4	102	4	112	4	114	3	112	16	462
9	2023-2024	1	23	4	106	4	115	4	116	3	114	16	474
10	2024-2025	2	35	4	107	4	116	4	117	3	116	17	491

2.Tâm nhìn

Trường mầm non Lạc Long mong muốn trở thành trường chất lượng cao trong huyện đứng tốp đầu của khu Nam , đứng tốp giữa của huyện từ nay đến năm 2024.

3.Sứ mệnh

Trường mầm non Lạc Long chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, trang bị điều kiện cần thiết cho trẻ em 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1. Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

4.Các giá trị cốt lõi:

Xây dựng bầu không khí nhà trường dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau, CBGV,NV đều được tôn trọng, luôn được coi trọng, luôn có cơ hội thể hiện và phát triển các khả năng của mình;

Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá khen thưởng hợp lý, thúc đẩy CBGV, NV nỗ lực làm việc.

Giáo viên luôn yêu thương chăm sóc các cháu như con của mình;

Xây dựng môi trường lớp học an toàn, thân thiện phù hợp với trẻ mầm non

Mỗi cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường tự học tập trau dồi phẩm chất đạo đức nhà giáo, học hỏi để đổi mới, sáng tạo, nâng cao uy tín của mình trong nhà trường, phụ huynh, xã hội.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1- Mục tiêu:

1.1. Các mục tiêu tổng quát: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng CSGD giáo dục trẻ, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2024, Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2024, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp giữa của huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Có quy mô ổn định. Trường chuẩn quốc gia mức độ I, đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

2- Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- 100% CBGV, NV đạt trình độ trên chuẩn
- Đảm bảo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

- Phần đầu đến năm 2024 có trên 90% CBGVNV đạt loại khá trong đó 40% đạt loại tốt theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 80 % CBQL,GV được đánh giá khá - giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, trong đó có 20% đạt giỏi cấp huyện.

- 100 % CBGV,NV biết khai thác và ứng dụng CNTT trong dạy học đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên theo quy định.

2.2. Trẻ:

- Qui mô:

+ Phát triển lớp học: Ổn định 16 nhóm lớp (2019- 2020); 16-17 nhóm lớp (2021-2024).

+ Học sinh: khoảng 450- 474 học sinh.

+ Phần đầu huy động trẻ đến trường phần đầu nhà trẻ đạt 48-50%; MG đạt 100%

- Kế hoạch huy động:

Hàng năm huy động 100% số trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương mầm non vào lớp 1; Đảm bảo duy trì tỷ lệ chuyên chăm từ 99% trở lên trẻ 5 tuổi, 96 % trẻ dưới 5 tuổi. Giữ vững kết quả đạt phổ cập trẻ 5 tuổi.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

+ 100 % trẻ được ăn bán trú tại trường.

+ 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần.

+100% các nhóm, lớp trong nhà trường thực hiện tốt công tác phòng tránh tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm cho trẻ .

+ 100% số trẻ ra lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm và tiêm chủng đầy đủ theo quy định. Phần đầu:

+ 96 - 98% Trẻ có cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi

+ 96 - 98% trẻ có chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

- Phần đầu giảm tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi xuống dưới 2 %

- 100% các lớp, nhóm thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh cá nhân cho trẻ đảm bảo được rửa tay bằng xà phòng, có thói quen giữ gìn vệ sinh tốt.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với trẻ thuộc diện ưu tiên, hộ nghèo, cận nghèo.

- 100% CBQL, GV, NV có kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển hài hoà về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1.

- 100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp giáo dục phấn đấu đạt các yêu cầu của từng lĩnh vực phát triển đạt theo yêu cầu độ tuổi và kết quả mong đợi trong chương trình giáo dục mầm non.

2.3. Cơ sở vật chất:

- 100% các lớp học trang trí phù hợp theo từng chủ đề, có đủ ánh sáng và được vệ sinh sạch sẽ.

- 100% nhóm lớp có đầy đủ đồ dùng theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN – BGDDT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của BGD&ĐT.

- Xây nhà hiệu bộ để trả 2 phòng học và xây thêm 3 phòng học cho trẻ.

- Tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện.

- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh - sạch - đẹp”, nâng cao chất lượng chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Trang bị thiết bị, cải tạo sân chơi quy hoạch khu vui chơi PTVĐ, khu chợ quê, vườn rau của bé đáp ứng yêu cầu hoạt động học tập, vui chơi của trẻ.

2.4. Chỉ tiêu thi đua:

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Tiên tiến, giữ vững danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hoá.

- Chi bộ đạt tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn Vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 75% lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% CBGV đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung :

2. Các giải pháp cụ thể :

2.1 Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV,NV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo điều lệ trường mầm non.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. Phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân trong việc kiểm tra các hoạt động của nhà trường có những tham mưu giúp nhà trường quản lý tốt các hoạt động CSND giáo dục trẻ.

2.3 Công tác đội ngũ :

- Xây dựng đội ngũ CBQL và GVMN đảm bảo chất lượng đủ về số lượng.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường, phù hợp với tình hình thực tế "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*"

- Thực hiện đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện quản lý đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN.

- Tăng cường bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạo đức nghề nghiệp, tình thương trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ gắn với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong các Hồ Chí Minh.

- Tạo điều kiện cho GV theo học các lớp đại học, để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.

- Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về chương trình giáo dục mầm non.
- Tổ chức cho CBGV tham quan học tập các đơn vị bạn, tham gia hội thi các cấp để giao lưu học tập kinh nghiệm
- Tăng cường bồi dưỡng và nâng cao hiểu biết về các văn bản quy định hiện hành, kiến thức về công nghệ thông tin.
- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn trong trường. Lựa chọn nội dung để kiểm tra và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.
- Đẩy mạnh hoạt động của tổ chức ban ngành đoàn thể trong trường và chính quyền địa phương, cộng đồng trong chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của CBGV.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Tổ chức tuyên truyền với các bậc phụ huynh học sinh tham gia bảo hiểm thân thể cho trẻ theo quy định.
- Theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 1 lần/ năm học. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.
- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong nhà trường cuối năm xuống dưới 2%.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường và nhóm lớp. Tích cực tạo cơ hội để trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với từng độ tuổi theo phương châm: **“Lấy trẻ làm trung tâm”**.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện lấy trẻ làm trung tâm; Đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; Nâng cao năng lực của giáo viên trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của nhà trường, nhóm lớp và khả năng nhu cầu của trẻ; Tăng cường thực hành trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ.
- Thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ trong nhà trường đảm bảo nội dung, phương pháp, phù hợp với trẻ mẫu giáo và đảm bảo chất lượng.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường. Chú trọng đến việc phát triển chương trình phù hợp với thực tế, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban ngành ở địa phương cấp Giấy xác nhận khuyết tật của trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo trẻ được giáo dục hòa nhập có chất lượng. Tuyên truyền giúp mọi người nâng cao nhận thức trách nhiệm bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Giúp trẻ thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường giám sát chặt chẽ việc đảm bảo an toàn về sức khỏe và tâm lý cho trẻ; Quản lý và theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng để kịp thời can thiệp về tình trạng sức khỏe của trẻ có dấu hiệu giảm sút hoặc chậm phát triển hoặc béo phì.

- Tổ chức cho trẻ ăn bán trú đảm bảo đủ khẩu phần dinh dưỡng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tăng cường sử dụng nguồn rau xanh, sạch sẵn có tại địa phương, tăng cường chế độ ăn cho trẻ. Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh có chế độ ăn hợp lý cho trẻ tại nhà.

- Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên có biện pháp can thiệp đối với trẻ cần được hỗ trợ thêm về lĩnh vực phát triển yếu, tạo điều kiện để phát triển lĩnh vực có khả năng nổi trội và rút kinh nghiệm, bổ sung trong quá trình chăm sóc, giáo dục. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi bước vào học lớp 1.

- Thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; *đổi mới sáng tạo trong dạy và học*.

- Cải tạo khuôn viên nhà trường, xây dựng tạo môi trường phù hợp cho trẻ hoạt động trải nghiệm. Bổ sung đồ dùng trang thiết bị phục vụ chuyên đề. Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi để trẻ được hoạt động nhằm nâng cao tầm vóc và thể lực cho trẻ. Bổ sung dụng cụ âm nhạc, tăng cường cơ hội cho trẻ thể hiện năng khiếu âm nhạc, tạo hình thông qua các ngày lễ, ngày hội, hội thi và các hoạt động trải nghiệm.

- Lựa chọn và lồng ghép nội dung giáo dục tích hợp phù hợp trẻ mầm non

2.5. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC, phân đầu có đủ phòng học, phòng chức năng theo tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học chức năng, khu làm việc của CB-GV-NV, khu vui chơi trải nghiệm của trẻ.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.6. Kế hoạch - tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7 Tổ chức hoạt động Đảng, Đoàn và các tổ chức đoàn thể khác:

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi năm học. Phần đầu có trên 90% CBGVNV là Đảng viên Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức của đoàn Thanh Niên: Tạo môi trường văn hóa lành mạnh trẻ phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “*Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CBGV-NV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

2.8. Công tác xã hội hoá:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác CSGD tích cực đầu tư cho giáo dục mầm non.

- Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục CSGD trẻ.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục toàn diện cho trẻ.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, PHHS và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 - 2022: Xây dựng CSVC đảm bảo theo tiêu chí của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I . Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2029: Tiếp tục duy trì giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và phấn đấu trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II , ổn định qui mô phát triển chất lượng GD. Duy trì giữ vững đạt PCGD trẻ em 5 tuổi.

1.3. Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân

*** Đối với Hiệu trưởng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.
Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường.

*** Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

* Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

* Hội cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối hợp với nhà trường cùng CSGD trẻ

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

* Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VII. Kiến nghị

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

3. Đối với chính quyền địa phương

Tăng cường đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường theo các yêu cầu đổi mới của CTGD mầm non trong thời kỳ hiện nay, trong những năm tiếp theo để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:

TM. NHÀ TRƯỜNG

- PGD-ĐT Kinh Môn: (để phê duyệt)
- ĐU- HĐND-UBND xã (để b/c)
- Các tổ CM (để chỉ đạo)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT KINH MÔN